

Phụ biểu 04: Điều chỉnh Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025

Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính															
				Thị trấn Cẩm Khê	Xã Điều Lương	Xã Đồng Lương	Xã Hùng Việt	Xã Hương Lung	Xã Minh Tân	Xã Minh Thắng	Xã Nhật Tiến	Xã Phong Thịnh	Xã Phú Khê	Xã Phụng Vĩ	Xã Tam Sơn	Xã Tiên Lương	Xã Tùng Khê	Xã Văn Bản	Xã Yên Dưỡng
1	Chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	603,28	331,98	8,36	8,35	11,59	13,53	6,38	18,35	24,88	99,27	23,61	4,39	10,02	18,95	4,10	12,86	6,66
	<i>Trong đó:</i>																		
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	197,93	96,25	3,36	3,53	5,89	6,03	3,11	11,79	7,86	23,34	8,88	0,71	5,11	5,89	2,82	10,15	3,21
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK/PNN	120,19	31,71	2,31	2,52	3,60	3,71	2,05	3,53	12,20	43,12	5,90	0,78	1,83	3,24	0,70	1,07	1,92
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	99,85	63,28	0,93	0,80	1,91	1,21	0,79	1,40	2,55	14,47	4,71	2,42	1,23	2,33	0,48	0,73	0,61
1.4	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	153,88	120,02	1,55	1,20	-	2,32	-	1,37	2,01	14,55	1,07	0,44	1,66	6,15	-	0,78	0,76
	<i>Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN/PNN</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	31,43	20,72	0,21	0,30	0,19	0,26	0,43	0,26	0,26	3,79	3,05	0,04	0,19	1,34	0,10	0,13	0,16
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	CNT/PNN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		6,40	-	-	-	-	-	-	0,44	-	5,31	0,65	-	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó:</i>																		
2.1	Chuyển đất trồng lúa sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp	LUA/NNP	6,40	-	-	-	-	-	-	0,44	-	5,31	0,65	-	-	-	-	-	-
3	Chuyển các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện các dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn	MHT/CNT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất phi nông nghiệp		2,93	2,30	-	-	0,03	0,02	-	0,13	0,08	-	0,05	-	-	0,20	-	0,12	-
	<i>Trong đó:</i>																		
4.1	Chuyển đất phi nông nghiệp được quy định tại	MHT/PNC	-							-	-	-	-						

[illegible]